

Viên nén bao phim

CALCIUM - D

THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa

Calcium gluconat 500mg
Cholecalciferol 0,2 mg(# 200 UI)

Tá dược: Lactose, Silicon dioxyd, Tinh bột sắn, Natri starch glycolat, Erapac, Magnesi stearat, Talc, HPMC 2910, PEG 6000, Blue patente, Ponceau 4R, Tartrazin.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ

- Điều trị hạ calci huyết mạn và thiếu calci.
- Bệnh còi xương ở trẻ em.
- Chứng nhuyễn xương ở người lớn.
- Chế độ ăn thiếu calci, đặc biệt trong thời kỳ nhu cầu calci tăng: thời kỳ tăng trưởng, thời kỳ mang thai, thời kỳ cho con bú, người cao tuổi.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

- Người lớn: 1-2 viên/ lần, ngày uống 2-3 lần. Uống cách 1 đến 1 giờ 30 sau bữa ăn.
- Trẻ em: theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với các thành phần của thuốc.
- Rung thất trong hồi sức tim; bệnh tim và bệnh thận; tăng calci huyết; u ác tính phá hủy xương; calci niệu nặng và loãng xương do bất động; người bệnh đang dùng digitalis (vì nguy cơ ngộ độc digitalis).
- Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG

- Dùng thận trọng trong trường hợp suy hô hấp hoặc nhiễm toan máu; tăng calci huyết có thể xảy ra khi chức năng thận giảm, cần thường xuyên kiểm tra calci huyết; tránh nhiễm toan chuyển hóa (chỉ dùng 2 -3 ngày sau đó chuyển sang dùng các muối calci khác)
- Sarcoidosis hoặc thiếu năng cận giáp (có thể gây tăng nhạy cảm với vitamin D); suy chức năng thận; bệnh tim; sỏi thận; xơ vữa động mạch.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC

- *Liên quan đến Calci gluconat*
 - + Những thuốc sau đây ức chế thải trừ calci qua thận: các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, chlorthalidon, thuốc chống co giật.
 - + Calci làm giảm hấp thu demeclocyclin, doxycyclin, metacyclin, minocyclin, oxytetracyclin, tetracyclin, sắt, kẽm và những chất khoáng thiết yếu khác.
 - + Calci làm tăng độc tính đối với tim của các glycosid digitalis vì tăng nồng độ calci huyết sẽ làm tăng tác dụng ức chế $\text{Na}^+ - \text{K}^+ - \text{ATPase}$ của glycosid tim.
 - + Glucocorticoid, phenytoin làm giảm hấp thu calci qua đường tiêu hóa. Chế độ ăn có phytat, oxalat làm giảm hấp thu calci vì tạo thành những phức hợp khó hấp thu.
 - + Phosphat, calcitonin, natri sulfat, furosemid, magnesi, cholestyramin, estrogen, một số thuốc chống co giật cũng làm giảm calci huyết.
 - + Thuốc lợi niệu thiazid, trái lại làm tăng nồng độ calci huyết.
- *Liên quan đến Vitamin D*
 - + Không nên điều trị đồng thời vitamin D với cholestyramin hoặc colestipol hydroclorid, vì có thể dẫn đến giảm hấp thu vitamin D ở ruột.
 - + Điều trị đồng thời vitamin D với thuốc lợi niệu thiazid có thể dẫn đến tăng calci huyết.
 - + Không nên dùng đồng thời vitamin D với phenobarbital hoặc phenytoin vì có thể làm tăng chuyển hóa vitamin D thành những chất không có hoạt tính.
 - + Dùng đồng thời với corticosteroid sẽ cản trở tác dụng của vitamin D.
 - + Dùng đồng thời với glycosid trợ tim, độc tính của glycosid trợ tim tăng do tăng calci huyết, dẫn đến loạn nhịp tim.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Phụ nữ có thai: Không gây hại khi dùng liều theo nhu cầu thông thường hàng ngày (nhu cầu calci cho phụ nữ có thai và cho con bú: 1000mg/ ngày, nhu cầu vitamin D theo khuyến cáo RDA: 400 đvqt). Không nên sử dụng vitamin D với liều lớn hơn RDA cho người mang thai.
Người mang thai nên được cung cấp calci bằng chế độ ăn uống đầy đủ. Dùng quá nhiều loại vitamin và calci cùng các chất khoáng khác có thể gây hại cho mẹ hoặc thai nhi.
- Phụ nữ cho con bú: Vitamin D tiết vào sữa, vì vậy không nên dùng vitamin D với liều lớn hơn liều RDA cho người cho con bú. Calci không gây hại khi dùng liều theo nhu cầu thông thường hàng ngày.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có tài liệu báo cáo.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN